HỒI THỨ NHẤT

NÚI NGỌC CON CÔI GẶP ẨN SĨ
HOA TRAI MẸ GOÁ KHÓC TRONG MƠ

hiều đang tắt nắng. Đỉnh núi Ngọc đã ngậm già nửa mặt trời. Rừng cây xào xạc lá. Tắc kè lục cục ném lưỡi vào thinh không. Tu hú gọi bầy trên những lùm cây dẻ nở đầy hoa vàng. Những con suối nhỏ trườn mình qua các tảng đá hoa cương bám đầy rêu mốc, rì rào đổ nước vào ngòi La, bọt tung trắng xoá. Xa xa, phía làng Hoa Trai[1] mọi nhà đã nổi lửa cơm chiều và trên mỗi nóc nhà tranh lãng đãng bay lên từng vạt khói mỏng tang.

Men theo sườn núi, trên con đường mòn dốc đứng có hai chú bé lặc lè gánh củi trên vai. Cả hai chừng đã thấm mệt, lưng áo bệt bợt mồ hôi hoà lẫn bụi đất.

(1) Hoa Trai: thuộc huyện Ngọc Sơn, nay là xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. (Các chú thích trong sách là của Tác giả, sẽ ghi rõ - TG.)

Đi trước là cậu Hữu Dư, ước độ mười lăm tuổi, vóc người săn chắc và đen trũi. Theo sau là Duy Từ khoảng mười hai tuổi, nom gày gò và trắng trẻo, hổn hển, chùng gối dò dẫm bước một. Gánh củi to hơn người cậu cứ lắc lư trên vai như muốn lật nhào, kéo theo cậu cùng lăn xuống dốc.

Thỉnh thoảng Hữu Dư lại dừng bước ngoái nhìn Duy Từ, khẽ thở dài thương xót. Cậu đã khuyên Từ đừng nên cố sức mà Từ chẳng chịu nghe. Lúc ngồi bó củi trên núi, Từ bảo:

– Đệ sắp phải đi học. Mùa đông sắp đến, thân mẫu ở nhà một mình chắc sẽ rét lắm. Đệ phải kiếm thật nhiều củi cho bà đỡ vất vả.

– Lo gì, đệ đi vắng vẫn còn có ta thi thoảng chạy sang giúp bá mẫu.

– Đành rằng vậy, nhưng từ nay đến hôm rằm, đệ cố kiếm thêm ít nào hay ít ấy.

– Vài ngày kiếm củi bõ bèn gì cho cả mùa đông. Người nghèo đói ăn thì rét càng thêm rét.

Hữu Dư chợt thấy mắt Duy Từ rớm lệ. Cậu biết mình lỡ lời nên ngừng nói, lẳng lặng giúp Từ nhấc gánh củi lên vai rồi hai đứa cùng xuống núi.

Lòng Dư tràn ngập nỗi thương cảm, chỉ lo bạn trượt ngã dọc đường. Đã quen leo núi, Dư hiểu khi gánh nặng thì xuống dốc khổ hơn leo dốc. Sức Từ lẻo khẻo, non gân, chịu làm sao thấu. Dư thầm ước mình lớn bổng

thành lực sĩ, để gánh cả Từ lẫn củi chạy băng xuống núi như các sơn thần trong truyện cổ tích.

Đôi bạn dìu nhau, chẳng mấy chốc đã xuống chân núi Ngọc. Đến bờ ngòi La, Hữu Dư đặt gánh xuống bãi cỏ, bảo Từ:

– Nghỉ thôi. Sắp tới nhà rồi.

– Vâng. Đệ cũng muốn tắm táp một lúc. Nước trong và mát quá!

– Ấy đừng. Chờ ráo mồ hôi rồi hãy tắm. Đang còn ướt mồ hôi mà xuống nước dễ bị cảm lạnh, Từ ạ!

Duy Từ ngước nhìn Hữu Dư, thầm biết ơn. Mấy ngày qua, nghe tin Từ sắp đi học xa, Dư luôn tìm cách gần gũi ân cần chăm sóc Từ. Tuy Dư không nói ra lời, nhưng Từ biết cả hai đều rất buồn. Rồi đây xa Dư, một mình theo học ở tận chùa Đàn Xuyên, Từ biết lấy ai bầu bạn.

Những ngày học ở trường thầy đồ Mậu trong làng, Từ luôn bị đám cậu ấm con nhà giàu khinh rẻ, nhiếc móc thân phận con nhà phường hát. Mỗi lần bị chúng gây sự, kiếm cớ đánh đập, Từ đều được Dư kịp thời bênh vực. Chữ Nho Dư học chỉ loàng xoàng, nhưng rất giỏi võ nên đám cậu ấm con xã trưởng hay phú hộ đều phải nể sợ.

Hai nhà cách nhau một giậu cúc tần nên Dư với Từ thân thiết như tình ruột thịt. Hồi Từ mới lên năm, thân mẫu bận việc ngoài đồng đều phải sang nhà nhờ Dư cõng em bé đi chơi quanh làng. Ai cho bắp ngô hay củ khoai nướng, Dư đều nhường cho Từ phần hơn.

Phụ thân Dư là tướng quân Nguyễn Hữu Danh, từng theo Nguyễn Kim sang Ai Lao phò giúp vua Lê Trang Tông kéo quân về lấy thành Nghệ An. Từ ngày Nguyễn Kim chết, Trịnh Kiểm nắm giữ binh quyền, ngầm giết hại Nguyễn Uông và chèn ép Nguyễn Hoàng, ông nghĩ mình đã hết thời bèn thác bệnh về quê cày ruộng, đến năm Canh Dần này (1590) đã hơn bốn chục năm. Ông vốn là bạn vong niên, cùng quê với Đào Tá Hán, phụ thân của Duy Từ. Hơn mười năm qua, nhờ ông bỏ tiền mua cho Từ một suất đinh của làng nên thân mẫu của cậu mới được xã trưởng cho nhận cấy rẽ năm sào ruộng công. Mỗi năm, vào lúc nông vụ chí kì, ông còn đem trâu sang cày bừa giúp, có năm còn đỡ thêm mạ hoặc thóc giống.

Suốt đời Từ sẽ không quên cái ngày được ông Danh dắt đi bái kiến thầy đồ Mậu. Năm ấy Từ vừa tròn bảy tuổi. Thân mẫu nhiều năm dành dụm, ao ước cho con trai được đi học chữ thánh hiền, nhưng xã trưởng và các quan viên, chức dịch trong làng đều răn đe thầy đồ, cấm không được nhận con nhà phường hát vào học chung với con cái họ. Từ đi chăn trâu thường hay ghé qua trường học, rình nghe thầy đồ Mậu giảng chữ Nho cho đám con cái các nhà giàu hay có thế lực trong làng. Cậu thuộc lòng từng chữ, nhập tâm lời giảng của thầy. Ra đồng cậu lấy que tập viết trên nền đất. Rồi cậu nghĩ cách lấy lá nhọ nồi vò ra làm mực, viết chữ vào gốc cây hay tảng đá. Tối về cậu lân la sang nhà ông Danh học chung với Hữu Dư.

Ông Danh từ lâu buồn bực vì đứa con trai độc nhất của mình chỉ ham tập võ, còn chữ Nho học trước quên sau, chữ tác đánh chữ tộ, ngữ nghĩa thì chàng màng lõm bõm. Từ khi có cậu bé Duy Từ sang học chung, Hữu Dư tiến bộ trông thấy. Ông quan sát thấy con trai mình viết các bộ "liễu leo", bộ "thuỷ" hay bộ "tâm" đã mềm mại dần. Các nét sổ ngang hay sổ dọc cũng mạch lạc và đều đặn. Rồi một đêm ông nằm thao thức, chợt nghe hai đứa trẻ kể cho nhau nghe về các mẩu giai thoại của *Thất thập nhị hiền* ghi trong sách *Luận ngữ*. Duy Từ say sưa giảng giải cho Hữu Dư về ý nghĩa chiếc trâm bằng cỏ thi của người đàn bà cắt cỏ bên sông. Cậu bảo rằng, cả gánh cỏ thi kia đều vô nghĩa với người đàn bà, vì chiếc trâm bằng cỏ thi ấy là kỉ vật của thân mẫu để lại lúc lâm chung. Đức Khổng Tử muốn nhắc nhở học trò rằng, mọi vật trên đời không phải chỉ nhất thiết đo đếm bằng tiền bạc, mà có khi ý nghĩa của một vật tầm thường còn quý giá hơn châu báu, ngọc ngà, không gì thay thế được.

Ông Danh cảm động ứa nước mắt, choàng dậy ôm hai đứa trẻ vào lòng. Sáng hôm sau, ông sang nhà hàng xóm, xin phép bà Nguyễn Thị Mạch được nhận Đào Duy Từ làm nghĩa tử, nguyện với vong linh người bạn cũ Đào Tá Hán sẽ bảo lãnh và chu cấp cho đứa con nuôi học thành tài. Thế rồi ông sai người nhà sửa lễ, khăn áo chỉnh tề, dắt Từ đi bái kiến thầy đồ Mậu. Có tướng Nguyễn Hữu Danh bảo lãnh, nghe ông kể lại chuyện đêm trước, thầy đồ Mậu không còn e ngại gì, hồ hởi thu nhận Duy Từ vào học.

Thoắt đã năm năm trôi đi, Từ đến trường học bao nhiêu điều lạ. Thầy đồ Mậu thương Từ nhà nghèo nên không nhận tiền, nhận gạo, còn giúp Từ giấy mực. Ông quý cậu học trò nghèo từ khi chăm chăm ngồi lén nghe giảng bài qua khe liếp, rồi khi cậu vào học, mỗi ngày ông lại phát hiện thêm tư chất thông minh, học một hiểu mười, luôn có những câu hỏi hoặc ý tưởng lạ.

Ông nhớ có lần giảng về chữ Nhân trong đạo Nhân của Khổng Tử. Vì sao chữ Nhân lại bao gồm bộ nhân đứng và hai vạch sổ ngang? Bộ nhân đứng chỉ người, còn hai nét ngang chỉ trời và đất. Người có đạo Nhân có thể cảm động đến trời, thấm nhuần ân đức vào đất. Con người là trung tâm của vũ trụ. Trong bộ tam tài gồm Thiên – Địa – Nhân thì người là vật nối thông giữa trời với đất. Làm người có đạo Nhân hay bất nhân đều có trời soi xét, đất kiểm chứng...

Ông đang say sưa giảng, chợt thấy một bàn tay nhỏ ở cuối lớp rụt rè giơ lên.

– Trò Duy Từ, có gì thắc mắc cứ hỏi.

– Thưa thầy, chữ Tiên gồm bộ nhân đứng với bộ sơn, còn chữ Phật gồm bộ nhân đứng với bộ thiên là nghĩa thế nào?

– Bộ nhân đứng đương nhiên là chỉ người. Khi con người thoát khỏi cám dỗ cõi phàm, lên núi tu luyện sẽ thành tiên, tâm hồn trong như con suối đầu nguồn. Nhưng tiên còn thấp hơn Phật một bậc, bởi Phật có cái